

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST  
Ngày 23-8-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Giang Văn Thảo

Ông Nguyễn Văn Thiện.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST-KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty TNHH Dầu nhớt và Hóa chất K; địa chỉ: Số 24, đường số 5, khu dân cư T, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C; cư trú tại: Số 26C/90/191 Đ, phường C, Quận N, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 5 năm 2022). Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển T; địa chỉ: Số 116 B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Trần Ngọc S; nơi đăng ký thường trú: Xóm V, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển T). Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, Công ty TNHH Dầu nhớt và Hóa chất K (sau đây gọi tắt là Công ty K) và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển T (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký hợp đồng mua bán xăng dầu với nội dung:

- Công ty K đồng ý bán và Công ty T đồng ý mua nhiên liệu điêzen và dầu mỡ nhờn phục vụ cho phương tiện của Công ty T đang khai thác và quản lý, thể hiện trong đơn đặt hàng. Đơn giá dầu điêzen được căn cứ vào thông báo giá bằng văn bản/email/tin nhắn/điện thoại cho Công ty T tại từng thời điểm, phù hợp với tình hình thị trường; đơn giá dầu mỡ nhờn được Công ty K thông báo cho Công ty T tại thời điểm giao hàng.

- Về hình thức thanh toán: Công ty T thanh toán cho Công ty K bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng bằng tiền Việt Nam đồng. Công ty T phải thanh toán 100% giá trị đơn hàng ngay sau khi nhận được hàng hoặc thanh toán trong vòng 40 ngày kể từ ngày nhận hàng và nếu thanh toán chậm hơn 03 ngày kể từ ngày đến hạn thì phải trả lãi với mức lãi suất là 02%/tháng (0,067%/ngày).

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, sau khi nhận được đơn đặt hàng của Công ty T, Công ty K đã giao cho Công ty T 24.000 lít dầu DO 0.05%S, đơn giá 15.809,09 đồng/1 lít, thành tiền (bao gồm tiền thuế giá trị gia tăng) là 417.360.000 đồng, trừ đi 20.000 đồng (dư nợ trước đó giữa hai công ty), còn 417.340.000 đồng.

Sau khi nhận hàng, mặc dù đã được đôn đốc nhiều lần nhưng Công ty T không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng, chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty K. Vì vậy, Công ty K khởi kiện yêu cầu Công ty T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 417.340.000 đồng, số tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 314.570.025 đồng; tổng cộng là 731.910.025 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án và không có lời khai.*

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị

án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hợp đồng mua bán xăng dầu ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa Công ty K và Công ty T có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty K đã giao cho Công ty T 24.000 lít dầu DO 0.05%S với tổng trị giá là 417.340.000 đồng nhưng Công ty T chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty K. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty K về việc buộc Công ty T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 417.340.000 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 02%/tháng (0,067%/ngày) là 314.570.025 đồng; tổng cộng là 731.910.025 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là Công ty T có trụ sở tại số 116 B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 417.340.000 đồng, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Hợp đồng mua bán xăng dầu số 011/Khang Viet 2019 ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa Công ty K và Công ty T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng là người có năng lực hành vi dân sự và có đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật. Mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp

đồng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 24 của Luật Thương mại.

[4] Thực hiện hợp đồng nêu trên và căn cứ vào đơn đặt hàng của Công ty T, ngày 12 tháng 6 năm 2019, Công ty K đã giao cho Công ty T 24.000 lít dầu DO 0.05%S với tổng giá trị là 417.360.000 đồng. Việc giao nhận hàng được lập thành biên bản, có chữ ký của bên nhận và bên giao; đơn giá và tổng giá trị hàng hóa được thể hiện qua hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty K phát hành.

[5] Căn cứ vào bản sao kê tài khoản của Công ty K tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh N - là tổ chức tín dụng nơi Công ty K mở tài khoản thì từ năm 2019 đến nay, Công ty T chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty K. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty K về việc buộc Công ty T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 417.340.000 đồng (sau khi đã trừ đi 20.000 đồng - là dư nợ trước đó giữa hai công ty) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 314.570.025 đồng, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Tại Điều 3 của Hợp đồng mua bán xăng dầu giữa Công ty K và Công ty T đã thỏa thuận: Công ty T có trách nhiệm thanh toán tiền hàng cho Công ty K trong vòng 40 ngày kể từ ngày nhận hàng và phải chịu lãi suất quá hạn nếu thanh toán chậm hơn 03 ngày kể từ ngày đến hạn với mức lãi suất là 02%/tháng (0,067%/ngày). Điều 306 của Luật Thương mại quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất quá nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty K về việc buộc Công ty T phải thanh toán số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2019 (sau 43 ngày kể từ ngày nhận hàng - ngày 12 tháng 6 năm 2019) đến ngày xét xử sơ thẩm là 314.570.025 đồng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty K về việc buộc Công ty T phải thanh toán cho Công ty K số tiền nợ gốc là 417.340.000 đồng, số tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 314.570.025 đồng, tổng cộng là 731.910.025 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[8] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án

chấp nhận; vì vậy, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 233, 235, 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 117, 119, 274 và 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các điều 24, 50 và 306 của Luật Thương mại;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển T phải thanh toán cho Công ty TNHH Dầu nhớt và Hóa chất K số tiền nợ gốc là 417.340.000 đồng và số tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 314.570.025 đồng, tổng cộng là 731.910.025 đồng (bảy trăm ba mươi một triệu chín trăm mười nghìn không trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán xăng dầu số 011/Khang Viet 2019 ngày 01 tháng 3 năm 2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển T phải nộp 33.276.401 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Công ty TNHH Dầu nhớt và Hóa chất K 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) - tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004623 ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Bích Diệp**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Bích Diệp**